

Số: 109/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 173/2024/TLST-LĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 64/2024/QĐST-LĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: bà Trần Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: số A đường K, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn L1, địa chỉ: Khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: bà Trương Thị Thúy L, sinh năm 1951; địa chỉ: 4 đường số F, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/7/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai bà Trần Thị H trình bày: Từ tháng 08/2003 đến tháng 04/2023, bà H làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn N, địa chỉ: lô

S, 96, 97 và I đường số D và lô S, đường D, khu chế xuất S - L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và có tham gia bảo hiểm xã hội số: 0203213091. Nay bà H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin của bà H bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Vào tháng 04/2007 đến tháng 03/2008 thì người lao động khác mà bà H không biết đã lấy chứng minh nhân dân của bà H để làm sơ yếu lý lịch và ký hợp đồng lao động lao động làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 và có tham gia bảo hiểm số 9107047903.

Do đó, bà H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 04/2007 đến tháng 03/2008, đây là thời gian ai đó đã lấy chứng minh nhân dân của bà H để làm sơ yếu lý lịch và ký hợp đồng lao động lao động làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn L1. Nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị H và Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 từ tháng 04/2007 đến tháng 03/2008 là vô hiệu.

- *Tại bản tự khai Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 trình bày:* Việc ai đó mượn hồ sơ của bà H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 (gọi tắt là Công ty) thì tại thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả. Hồ sơ lao động của bà H hiện Công ty không còn lưu giữ nên không thể cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Vì không còn lưu giữ nên Công ty không biết trên thực tế ai giao kết hợp đồng lao động với Công ty từ thời điểm nào và thời gian bao lâu. Lỗi dẫn đến việc bị đơn ký kết hợp đồng với Công ty (nhưng ai mới là người thực tế ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty) là do bà H và ai đó. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho người yêu cầu thì đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của bà H. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, Công ty không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 cho người lao động thì Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Trần Thị H, sinh năm 1983, số chứng minh nhân dân 023950365 (số căn cước công dân 082183010807), với mã số BHXH 9107047903 từ tháng 04/2007 đến tháng 03/2008 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra, bà Trần Thị H còn có mã số 0203213091 tham gia BHXH từ tháng 08/2003 đến tháng 04/2023 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn N.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Trần Thị H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Trần Thị H phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà H, người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn L1, bà Trương Thị Thúy Liên Bảo h xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 04/2007 đến tháng 03/2008, người lao động khác có lấy số chứng minh nhân dân 023950365 của bà Trần Thị H và được Công ty trách nhiệm hữu hạn L1, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9107047903. Quan hệ lao động giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 và người lao động đó phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 04/2007. Tuy nhiên, bà Trần Thị H thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 và thực tế làm việc tại Công ty T1 khoảng thời gian từ tháng 04/2007 đến tháng 03/2008 theo hợp đồng lao động là người lao động khác chứ không phải bà Trần Thị H, do người lao động khác đã lấy số chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà H để đi làm việc. Đối với bà H trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn N. Trình bày của bà H phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 08/2003 đến tháng 04/2023 bà Trần Thị H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty trách nhiệm hữu hạn N. Xét thấy, việc người lao động khác lấy tên bà H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc Trần Thị H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 04/2007 đến tháng 03/2008 giữa bà Trần Thị H (do người lao động khác mượn tên) với Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Trần Thị H bị trùng từ tháng 04/2007 đến tháng 03/2008. Do đó, bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 với bà H (do người lao động khác sử dụng thông tin của bà H để ký) từ tháng 04/2007 đến tháng 03/2008 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực

hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: bà Trần Thị H phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Trần Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị H, sinh năm: 1983 (do người lao động khác ký kết) với Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 từ tháng 04/2007 đến tháng 03/2008 là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0001101 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHOẶP

Nguyễn Minh Hoàng